

30/10/2024

Tín hiệu đảo chiều?

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index tiếp tục tăng trưởng phiên thứ hai liên tiếp, với mức tăng 0.56% lên 1,335 điểm. Lực cầu xuất hiện trên các cổ phiếu như VIB (+2.74%), HDB (+2.44%) và BCM (+2.14%). Ở chiều ngược lại, chỉ có 7 cổ phiếu đóng cửa trong sắc đỏ với mức điều chỉnh dưới 1%.

Đồ thị VN30 Future: Tín hiệu đảo chiều?

Trên đồ thị ngày, xu hướng giảm có thể bị đảo ngược khi mẫu hình nến Harami được xác nhận qua phiên tăng ngày hôm qua. Thanh khoản gia tăng cũng hàm ý xác nhận cho sự phục hồi này. Tuy nhiên, vẫn còn quá sớm để cho rằng xu hướng tăng đã quay lại khi khối lượng vẫn ở mức thấp so với những phiên trước đó.

Trên đồ thị giờ, hợp đồng có sự tích lũy trong vùng 1,335-1,339 điểm. Hợp đồng cần một tín hiệu phá vỡ để xác nhận cho xu hướng tiếp theo.

Chiến lược đầu tư

Xu hướng giảm có thể bị đảo ngược với phiên tăng ngày hôm qua. Tuy nhiên, vẫn còn quá sớm để cho rằng xu hướng tăng sẽ quay trở lại trong giai đoạn tới khi các tín hiệu kỹ thuật vẫn hàm ý về xu hướng giảm. Vì thế, nhà đầu tư nên chờ đợi thêm các tín hiệu khác trước khi mở vị thế mua hoặc bán.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,335.8	0.6				
VN30F2407	1,339.4	0.6	163,921.0	51,979.0	1,340.4	11/21/2024
VN30F2408	1,341.9	0.6	303.0	1,497.0	1,347.2	12/19/2024
VN30F2409	1,338.6	0.4	100.0	208.0	1,365.2	3/20/2025
VN30F2412	1,338.8	0.4	22.0	86.0	1,366.4	6/19/2025

Nguồn: Bloomberg, KIS

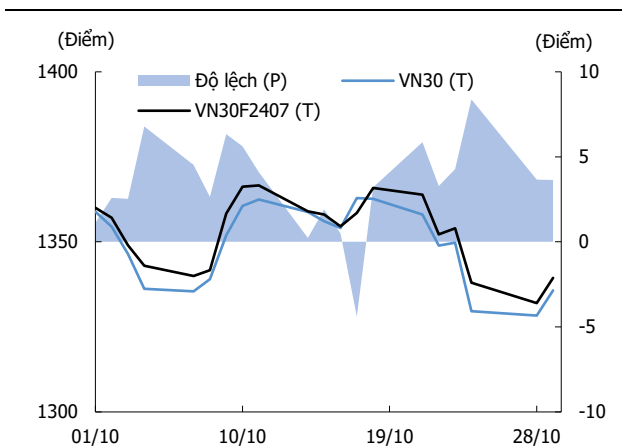
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30



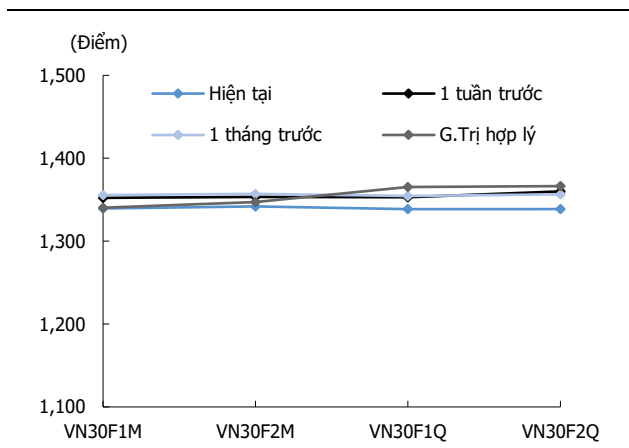
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch



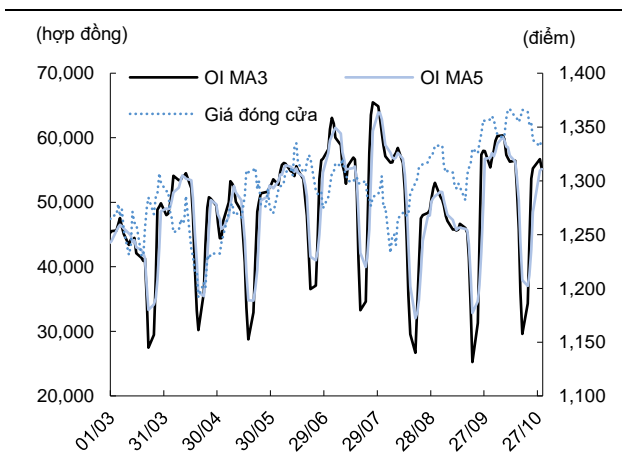
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



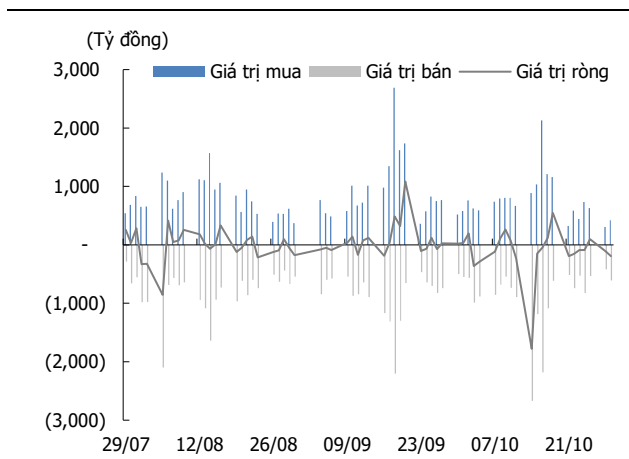
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	112,559.8	3.1	25,200	0.2	6.9	1.4	7.9	30.0	26,500	18,478
BCM	Becamex IDC	Tài chính	69,138.0	1.9	66,800	2.1	26.4	3.6	0.6	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	271,055.7	7.4	47,550	0.1	11.9	2.1	2.3	17.1	56,700	35,229
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	32,105.5	0.9	43,250	0.1	17.2	1.4	0.5	26.4	48,300	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	187,681.2	5.2	34,950	0.7	9.3	1.4	7.9	26.1	37,550	24,431
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	199,182.8	5.5	135,400	0.4	26.4	6.7	3.8	46.0	142,800	71,826
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	165,861.2	4.6	70,800	0.1	14.7	2.4	1.2	1.9	84,412	70,700
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	131,800.0	3.6	32,950	1.4	46.9	2.6	2.7	0.5	39,000	16,450
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	79,512.6	2.2	27,300	2.4	6.1	1.5	7.2	17.6	28,600	17,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	173,018.6	4.7	27,050	1.1	15.5	1.6	20.9	24.6	29,950	20,818
MBB	MBBank	Tài chính	132,658.1	3.6	25,000	0.8	6.1	1.3	14.3	23.2	26,200	16,950
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	112,191.4	3.1	78,000	0.1	86.4	3.8	5.3	28.7	82,300	56,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	97,217.4	2.7	66,500	1.5	44.1	3.7	8.0	47.3	70,800	33,600
PLX	Petrolimex	Bất động sản	53,237.8	1.5	41,900	-0.2	14.6	2.1	1.6	17.7	51,700	31,300
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	28,219.6	0.8	12,050	0.8	26.9	0.9	6.2	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	71,054.0	2.0	55,400	-0.2	16.9	3.0	0.7	60.8	69,400	52,000
SHB	SHB	Tài chính	38,455.3	1.1	10,500	0.5	4.8	0.7	14.8	3.1	12,500	10,100
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	47,061.0	1.3	16,600	-0.3	10.2	1.4	2.4	0.1	22,888	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	52,387.3	1.4	26,700	-0.4	17.5	2.0	14.9	42.7	31,582	20,639
STB	Sacombank	Tài chính	64,191.6	1.8	34,050	0.9	7.3		12.3	23.1	36,450	25,850
TCB	Techcombank	Tài chính	167,319.3	4.6	23,750	0.4	7.4	1.2	15.7	21.7	25,250	13,600
TPB	TPBank	Tài chính	45,177.5	1.2	17,100	-0.6	9.5	1.3	17.2	28.3	18,100	13,000
VCB	Vietcombank	Tài chính	514,196.4	14.1	92,000	0.0	15.4	2.8	1.4	23.3	100,500	80,100
VHM	Vinhomes	Tài chính	186,149.2	5.1	42,750	0.1	7.9	1.0	12.6	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	55,858.6	1.5	18,750	2.7	7.3	1.5	8.2	20.5	21,368	15,000
VIC	VinGroup	Bất động sản	158,108.4	4.3	41,350	-0.2	41.8	1.2	2.7	11.2	49,350	39,450
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	56,273.4	1.5	103,900	0.3	60.8	3.4	0.8	16.5	119,600	97,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	140,027.0	3.8	67,000	-0.3	16.2	4.1	4.6	50.0	76,200	63,000
VPB	VPBank	Tài chính	160,662.0	4.4	20,250	0.7	12.2	1.2	23.6	26.7	21,350	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	41,242.6	1.1	18,150	0.3	9.2	1.0	8.9	24.9	28,750	16,700

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2024 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.